TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2025/HS-PT
Ngày: 29/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý 404/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS- ST ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tuấn L; sinh ngày: 10/12/1993, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: Số nhà A tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Đ (đã chết) và bà Trần Thị K (sinh năm 1966); có vợ là Phạm Thùy T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 25/4/2024 đến ngày 01/11/2024 được thay đổi hình thức ngăn chặn "Bảo lĩnh", hiện bị cáo tại ngoại. Bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Hoành Q và 02 nguyên đơn dân sự không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại các phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiếp nhận tin báo của công dân về việc: Công ty A2 tại tổ F thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang do Nguyễn Tuấn L làm giám đốc, có dấu hiệu kinh doanh hàng giả là thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường thủy sản với số lượng lớn, trên nhãn các sản phẩm có in chữ nước ngoài của Công ty A3, địa chỉ tại nước ngoài. Kết quả điều tra xác định như sau:

1. Đối với hành vi "Sản xuất, buôn bán hàng giả":

Qua tìm hiểu, Nguyễn Tuấn L biết Công ty B đăng ký kinh doanh ngày 13/05/2013, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thức ăn thủy sản *(ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất các mặt hàng về thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, mã ngành 1080)*, do Đỗ Hoành Q là giám đốc. Sau đó, Nguyễn Tuấn L đã liên hệ gặp Q đặt vấn đề hợp tác kinh doanh online các sản phẩm của Công ty B1, nhưng Q không đồng ý, vì các sản phẩm do Công ty B1 tự nghiên cứu, sản xuất và chỉ cung cấp cho các đại lý bán trực tiếp. Q có bảo L nếu muốn kinh doanh online phải thành lập doanh nghiệp để đăng ký công bố các sản phẩm, L đồng ý.

Ngày 04/7/2022, Nguyễn Tuấn L thành lập Công ty A2, do L làm giám đốc, địa chỉ tại: tổ A phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ngành nghề kinh doanh bán các sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản bằng hình thức Online, lập các trang Fanpage trên mạng xã hội Facebook. Đến tháng 4/2023, công ty A2 đăng ký mở địa điểm kinh doanh tại tổ F, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Ngày 27/6/2023, công ty T1 đăng ký kinh doanh, chuyển trụ sở từ thành phố T đến khu đô thị T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Từ tháng 7/2022 đến 31/12/2023, công ty A2 và công ty B đã ký kết các Hợp đồng gia công đối với 12 sản phẩm gồm: Nano M (chai 1 lít), G - B (chai 1 lít), Ultra H (chai 1 lít), Harmony G (chai 1 lít), Alpha Nanogen (dạng hộp 250g), Alpha Nanogen (dạng gói 200g), Alpha M (hộp 250g), Kadak O (chai 500ml), A4 (gói 200g), A5 (gói 200g), A6 (gói 200g), B2 (Lon 60g).

Sau khi ký kết hợp đồng giữa hai công ty, Q giao cho Vương Thị H, sinh năm 1993, trú tại thôn D, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội, nhân viên Công ty B, trực tiếp tư vấn, hỗ trợ cho L hoàn thiện hồ sơ đăng ký kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, chứng nhận hợp quy tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Thực phẩm và Nghiên cứu ứng dụng; đồng thời hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ công bố sản phẩm nộp tại Chi cục Thủy sản H2 và cập nhật thông tin công bố các sản phẩm trên trang thông tin cơ sở dữ liệu giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường thủy sản của Cục T2 tại địa chỉ http://csdl.tongcucthuysan.gov.vn

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Q phụ trách về chất lượng các sản phẩm đảm bảo theo tiêu chuẩn công bố, còn tem nhãn sản phẩm do L chịu trách nhiệm thiết kế, in và chuyển cho Q để dán lên các sản phẩm. Để thiết kế các mẫu nhãn sản phẩm, L đã tham khảo các mẫu tem nhãn của các loại sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường thủy sản trên thị trường và các mẫu thiết kế của các cơ sở in, kết hợp với thành phần, công dụng của từng sản phẩm do công ty A2 công bố để thiết kế mà không theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa *(Theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP, ngày 09/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP).*

Sau khi hoàn thiện thiết kế các mẫu nhãn sản phẩm, L đã liên hệ ký hợp đồng với Công ty Cổ phần G, do ông Nguyễn Văn K1 làm Giám đốc, địa chỉ tại: phường K, quận T, Thành phố Hà Nội, để in các mẫu nhãn sản phẩm. Ông K1

giao cho Trần Hữu H1 và Hoàng Văn M1 trực tiếp tư vấn, lên đơn in các mẫu nhãn sản phẩm theo yêu cầu và thiết kế của L. Ngoài ra, Trần Hữu H1, nhân viên Công ty G, tự ý liên hệ với Công ty TNHH N, địa chỉ tại huyện K, tỉnh Hưng Yên và Công ty I, địa chỉ tại: Số B, ngõ H, phố P, phường B, quận L, thành phố Hà Nội để in các nhãn sản phẩm cho Công ty của L, để hưởng phần trăm chênh lệch.

Tổng số nhãn sản phẩm Công ty G đã in theo yêu cầu của L là 297.755 nhãn, trong đó: có 35.000 nhãn sản phẩm có tên Ultra Hepa Complex được in thông tin bằng chữ Tiếng Anh và 262.755 nhãn các sản phẩm còn lại in thông tin bằng chữ Tiếng Việt, gồm: 30.820 nhãn sản phẩm U; 15.800 nhãn sản phẩm Garlix Zyme B; 10.295 nhãn sản phẩm Nano Mine Complex; 10.400 nhãn sản phẩm Harmony Gut Booster; 25.200 nhãn sản phẩm A7; 110.240 nhãn sản phẩm Alpha Nanogen Infinity; 15.000 nhãn sản phẩm A6; 15.000 nhãn sản phẩm A4; 15.000 nhãn sản phẩm Alpha Megazyme; 5.000 nhãn sản phẩm Kadak Organic super và 10.000 nhãn sản phẩm Bio Mix 3in1. L đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty G tổng số tiền là 221.018.400 đồng vào 02 số tài khoản 19029949190012 và 26868988888.

Ngoài ra, L còn chuyển vào tài khoản 19035579342012 mở tại Ngân hàng T3 của Trần Hữu H1, số tiền 32.100.000 đồng, để H1 trả cho Công ty TNHH N số tiền là 16.350.000 đồng, tiền in khoảng hơn 13.000 nhãn dán có thông tin chữ tiếng Anh của 02 sản phẩm có tên Nanomine C *(nhãn màu vàng)* và Garlix Z *(nhãn màu xanh lá cây)*; H1 trả cho Công ty Cổ phần I, số tiền là 12.000.000 đồng, tiền in 5000 nhãn Alpha Nanogen Nitro Pro X, 5000 nhãn A6 8 Mastery và 4.000 nhãn Garlix Zyme B. Việc in nhãn các sản phẩm giữa H1 và các cơ sở in không thực hiện ký kết hợp đồng.

Đối với tem chống hàng giả, L liên hệ đặt in 30.000 tem tại Công ty TNHH A8 *(Địa chỉ: T, Đ, Hà Nội)* và đã thanh toán số tiền 11.550.000 đồng từ số tài khoản cá nhân của L (Số A, *mở tại* Ngân hàng T3*)* đến tài khoản của Công ty A8 *(số A, mở tại Ngân hàng Q2).* Ngoài ra, L còn đặt in khoảng 100.000 tem chống hàng giả tại Công ty Cổ phần Đ1 *(Địa chỉ: P Tòa nhà Đ, số C Đường N, phường T, quận N, Hà Nội)* và đã thanh toán số tiền 34.880.000 đồng từ tài khoản cá nhân L *(Số A, mở tại Ngân hàng T3)* đến tài khoản số 19129495188888 của Công ty Đ1 mở tại Ngân hàng T3.

Các mẫu nhãn sản phẩm và tem chống hàng giả sau mỗi lần in xong, L thông tin cho các đơn vị in gửi đến địa chỉ của Công ty B và ghi số điện thoại người nhận là Đỗ Hoành C1, sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội *(quản đốc của Công ty B),* vì trước đó Q có thông tin cho L giao cho C1 nhận để nhập kho của Công ty B, sử dụng trong quá trình sản xuất và dán lên các sản phẩm.

Theo nhu cầu của khách và sản lượng tiêu thụ đối với từng loại sản phẩm, L thông tin cho Q về loại sản phẩm, số lượng cần dán nhãn tiếng Anh, dán nhãn tiếng Việt là bao nhiêu, để Q biết và thực hiện sản xuất. Sau mỗi lần nhận thông tin từ L, Q giao cho các bộ phận của Công ty B1 *(*Vương Thị H, Đinh Thị C2, Đỗ Hoành C1*)* lập Lệnh sản xuất *(Nội dung Lệnh sản xuất gồm các thông tin: Số*

lô sản phẩm, ngày sản xuất, các nguyên liệu, số lượng nhãn tiếng Anh, nhãn tiếng Việt; số lượng chai, thùng cần sử dụng..., số lượng sản phẩm thu được nhập kho là bao nhiêu chai dán nhãn tiếng Anh, bao nhiêu chai dán nhãn tiếng Việt...) để sản xuất các sản phẩm cung ứng cho L. Sau đó, Công ty B vận chuyển hàng lên giao cho Công ty của L tại tổ F, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang hoặc L thuê xe bốc hàng tại Công ty B - floc.

Căn cứ Lệnh sản xuất, phiếu xuất kho và phiếu báo giá các sản phẩm của Công ty B, xác định: Từ tháng 6/2022 đến ngày 31/12/2023, Công ty B1 đã gia công sản xuất 12 loại sản phẩm gồm: Nano M (chai 1 lít), G - B (chai 1 lít), Ultra H (chai 1 lít), Harmony G (chai 1 lít), Alpha Nanogen (dạng hộp 250g), Alpha Nanogen (dạng gói 200g), Alpha M (hộp 250g), Kadak O (chai 500ml), A4 (gói 200g), A5 (gói 200g), A6 (gói 200g), B2 (Lon 60g). Cung ứng cho Công ty A2 với tổng giá trị là: 10.214.854.398 đồng, trong đó:

+ Các loại sản phẩm sử dụng nhãn dán in thông tin tiếng Việt Công ty B đã bán cho Công ty A2 là: 9.790.135.500 đồng.

+ 03 loại sản phẩm sử dụng nhãn in thông tin tiếng Anh có chỉ dẫn giả mạo về nguồn gốc, xuất xứ, nơi sản xuất sản phẩm Công ty B đã bán cho Công ty A2 gồm: 1.100 chai Nano mine Complex, với tổng số tiền 49.500.000 đồng; 5.653 chai Ultra Hepa complex, với tổng số tiền 599.406.000 đồng và 1.020 chai Garlix Z, với tổng số tiền 43.200.000 đồng thuộc 24 lô sản xuất với tổng giá trị là: 692.106.000 đồng, trong đó bao gồm cả 03 loại sản phẩm Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã tạm giữ thuộc 08 lô sản xuất.

Việc sử dụng nhãn sản phẩm in thông tin Tiếng Anh để dán lên 03 sản phẩm *(Nano mine C3, Ultra H và Garlix Z)* là do quá trình bán hàng L nắm được thị hiếu của người Việt Nam *"chuộng hàng ngoại"* nên L đã nảy sinh ý định dán nhãn sản phẩm có chữ nước ngoài đối với 03 sản phẩm trên, nhằm tạo niềm tin với khách hàng, tăng doanh thu bán hàng. Đối với các mẫu nhãn bằng tiếng Anh, L tra cứu tìm từ khóa *"Aqua Pharma"* trên google thì thấy Công ty nước ngoài này nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất kinh doanh các sản phẩm xử lý môi trường nước nuôi tôm, cá nên đã sử dụng logo Aqua P và địa chỉ *"Hovemoveien 1 2624 L"* là nơi sản xuất và tìm trên goole map tại Canada để lấy địa chỉ *"*E*,* A*, Canada"* làm địa chỉ phòng nghiên cứu sản phẩm, còn địa chỉ email "*info@aqua-pharma.com"* do L tự nghĩ ra đưa vào thiết kế mẫu nhãn. Về công dụng, thành phần và các nội dung khác L sử dụng google dịch để dịch tiêu chuẩn của các sản phẩm từ tiếng Việt sang tiếng Anh đưa vào thiết kế mẫu nhãn sản phẩm.

Việc đặt in các nhãn tiếng Anh và dán lên 03 sản *phẩm (Nano mine C3, Ultra H và Garlix Z)* L chỉ nói với Q, ngoài ra không không ai biết.

Kết quả xác minh tại Cục T2*,* Bộ N1 *và* Chi cục Thủy sản H2 *thể hiện:*

- Kết quả tra cứu trên phần mềm "Cơ sở dữ liệu giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản", xác định thời gian đăng tải thông tin về sản phẩm của doanh nghiệp trên hệ thống và kết quả tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy tại Bộ phận 01 cửa gồm có:

+ Sản phẩm NANO MINE COMPLEX*, (Thức ăn bổ sung)*, doanh nghiệp Đ2 thông tin công bố hợp quy ngày 10/8/2023, Chi cục thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy ngày 25/9/2023.

+ Sản phẩm GARLIX ZYME - B, *(Thức ăn bổ sung và xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)*, doanh nghiệp Đ2 thông tin công bố hợp quy ngày 10/8/2023, Chi cục thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy ngày 25/9/2023.

+ Sản phẩm ULTRA HEPA COMPLEX *(Thức ăn bổ sung và xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)* doanh nghiệp đăng tải thông tin công bố hợp quy ngày 10/8/2023, Chi cục thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, ngày 25/9/2023.

+ Sản phẩm HARMONY GUT BOOSTER *(Thức ăn bổ sung)*, doanh nghiệp Đ2 thông tin công bố hợp quy ngày 10/8/2023, Chi cục Thủy sản H2 thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy ngày 25/9/2023.

+ Sản phẩm ALPHA NANOGEN *(Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)*, bao gồm: ALPHA NANOGEN 200g; ALPHA NANOGEN 250g; ALPHA NANOGEN DELTA 8 POWER; ALPHA NANOGEN DELTA 8 MASTERY và ALPHA NANOGEN NITRO PRO X, doanh nghiệp đăng tải thông tin công bố hợp quy ngày 01/01/2022; Chi cục thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy ngày 25/7/2023.

+ Sản phẩm ALPHA MEGAZYME *(Thức ăn bổ sung)*, doanh nghiệp Đ2 thông tin công bố hợp quy ngày 01/01/2022; Chi cục thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy ngày 25/7/2023.

+ Sản phẩm KADAK ORGANIC SUPER, doanh nghiệp đăng tải thông tin công bố hợp quy ngày 01/9/2023, Chi cục thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy ngày 29/3/2024.

+ Sản phẩm Bio Mix Plus, Chi cục chưa tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.

Theo quy định tại khoản 1, Điều 31 Luật Thủy sản thì các sản phẩm thức ăn bổ sung, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản được lưu thông trên thị trường sau khi đáp ứng đủ các yêu cầu gồm: Công bố tiêu chuẩn áp dụng và công bố hợp quy theo quy định; Có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn đã được công bố áp dụng; thông tin về sản phẩm đã gửi đến Bộ N2 nông thôn theo quy định. Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN, ngày 31/3/2017 của Bộ K2 và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT – BKHCN, ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ K2 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, điểm a, khoản 2 Điều 13 quy định: Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được thừa nhận, gạch đầu dòng thứ 02 thuộc điểm a ghi rõ: *"Sau khi có bản thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành, tổ chức, cá nhân được phép lưu thông hàng hóa"*.

- Việc cấp mã sản phẩm: Khi doanh nghiệp cập nhật thông tin trên hệ thống phần mềm sơ sở dữ liệu giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, người khai báo tích vào trường thông tin sản

phẩm chưa được cấp mã số, hệ thống sẽ tự động cấp mã số đối với sản phẩm mà doanh nghiệp C4 thông tin *(không cấp mã thủ công, doanh nghiệp không phải nộp hồ sơ bản giấy).*

- Ngày 22/02/2024, Chi cục Chăn nuôi thủy sản và Thú y H2 mới tiếp nhận thông báo gia công sản phẩm của Công ty B đối với 03 sản phẩm do Công ty A2 công bố gồm: ALPHA NANOGEN DELTA 8 POWER; ALPHA NANOGEN DELTA 8 MASTERY và ALPHA NANOGEN NITRO PRO X. Trước đó không nhận được bất cứ thông báo nào của Công ty A2 và Công ty B về việc gia công, sản xuất sản phẩm thức ăn bổ sung, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

Như vậy, một số sản phẩm L và Q sản xuất, bán ra thị trường khi chưa đủ điều kiện để lưu thông *(Chưa công bố tiêu chuẩn áp dụng, chưa công bố hợp quy, chưa nộp hồ sơ công bố...)* gồm:

- Sản phẩm NANO MINE COMPLEX *(Thức ăn bổ sung)*, chứng nhận hợp quy ngày 16/8/2023 và được tiếp nhận hồ sơ công bố ngày 25/9/2023 nhưng ngày 15/05/2023 Công ty B1 đã sản xuất Lô sản phẩm số 230501 *(nhãn in thông tin tiếng Việt)* cung ứng cho L bán ra thị trường theo Phiếu xuất kho số XK12229, ngày 16/5/2023. Ngày 03/6/2023, sản xuất Lô sản phẩm số 230601 *(nhãn in thông tin tiếng Anh)* cung ứng cho L bán ra thị trường theo Phiếu xuất kho số XK12491, ngày 19/6/2023.

- Sản phẩm GARLIX ZYME B *(Thức ăn bổ sung và xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)*, chứng nhận hợp quy ngày 16/8/2023 và được tiếp nhận hồ sơ công bố ngày 25/9/2023. Ngày 15/05/2023 Công ty B1 đã sản xuất Lô sản phẩm số 230501*(Nhãn in thông tin tiếng Việt)* cung ứng cho L bán ra thị trường theo Phiếu xuất kho số XK12229, ngày 16/5/2023. Ngày 02/06/2023 sản xuất Lô sản phẩm số 230601 *(Nhãn in thông tin tiếng Anh)* cung ứng cho L bán ra thị trường theo Phiếu xuất kho số XK12399, ngày 03/6/2023.

- Sản phẩm ULTRA HEPA COMPLEX *(Thức ăn bổ sung và xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)*, chứng nhận hợp quy ngày 23/8/2023 và được tiếp nhận hồ sơ công bố, ngày 25/9/2023 nhưng ngày 28/7/2023, Công ty B1 đã sản xuất Lô sản phẩm số 230701 *(Nhãn in thông tin tiếng Anh)* cung ứng cho L bán ra thị trường theo Phiếu xuất kho số XK12808, ngày 29/7/2023.

- Sản phẩm KADAK ORGANIC SUPER, chứng nhận hợp quy ngày 12/10/2023; chưa nộp hồ sơ công bố sản phẩm nhưng ngày 28/7/2023, Công ty B1 đã sản xuất Lô sản phẩm số 231001 cung ứng cho L bán ra thị trường theo Phiếu xuất kho số XK13617, ngày 29/7/2023.

- Sản phẩm Bio Mix Plus, chưa được công bố và chứng nhận hợp quy nhưng ngày 28/7/2023, Công ty B1 đã sản xuất Lô sản phẩm số 230701 cung ứng cho L bán ra thị trường theo Phiếu xuất kho số XK12808 ngày 29/7/2023. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không thu giữ được sản phẩm nên không có căn cứ để xử lý; tại cơ quan điều tra L và Q khai báo sản phẩm Biomix Plus mới sản xuất để tặng khách dùng thử nghiệm chất lượng nên chưa thực hiện công bố và chứng nhận hợp quy.

Các sản phẩm còn lại gồm: H3 *(Thức ăn bổ sung);* Alpha nanogen 200g; Alpha nanogen 250g; A6 8 power, Alpha Nanogen D M và A5 *(Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)* và sản phẩm Alpha M2 *(Thức ăn bổ sung)* Công ty B1 và Công ty A2 thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố sản phẩm và sản xuất, đưa hàng hóa ra lưu thông trên thị trường đảm bảo theo đúng quy định.

Ngày 30/10/2023, Cơ quan CSĐT đã ban hành văn bản đề nghị Trung tâm thông tin, tư vấn và dịch vụ đối ngoại thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh H dịch thuật xác định tên gọi, chủng loại, nơi sản xuất đối với thông tin trên nhãn của 03 sản phẩm Nano mine C3, Ultra H và Garlix Z1 - B. Kết quả biên dịch ngôn ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt thông tin trên nhãn của 03 sản phẩm có nội dung: *"Aqua Pharma, phòng nghiên cứu 10145,* đại lộ H, thành phố E*,* A, A1*; được sản xuất bởi: Aqua Pharma - Hovemoveien 1-2624* L1*"*.

2. Đối với hành vi "Trốn thuế"*:*

Ngoài hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả, bị cáo L còn có hành vi trốn thuế, cụ thể: Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, lấy danh nghĩa doanh nghiệp để công bố, chứng nhận hợp quy các sản phẩm và ký kết hợp đồng gia công sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản bán ra thị trường nhưng số tiền thu được từ việc bán các sản phẩm Nguyễn Tuấn L thực hiện thanh toán vào tài khoản của cá nhân, không chuyển vào tài khoản của doanh nghiệp, kê khai thuế không đầy đủ về doanh thu thực tế, không lập sổ kế toán để ghi chép về các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp. Căn cứ kết quả điều tra, xác minh tại Chi cục Thuế khu vực thành phố T - V; Chi cục Thuế huyện P, Chi cục Thuế huyện Đ, thành phố Hà Nội và các tài liệu do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp *(in sao kê tài khoản của các Ngân hàng; list thanh toán COD của các đơn vị vận chuyển)* cùng lời khai của các bị cáo và các cá nhân có liên quan. Ngày 29/6/2024, Cơ quan CSĐT đã ban hành Quyết định số 502/QĐ-CSKT trưng cầu Cục Thuế tỉnh H giám định về thuế trong hoạt động kê khai, thực hiện các nghĩa vụ về thuế của Công ty A2 và Công ty B - Floc năm 2022 và 2023.

Ngày 20/8/2024, Cục Thuế tỉnh H ban hành Kết luận giám định số 324/GĐTP-CTHGI, kết luận như sau:

- *Đối với* Công ty A2.

- Việc kê khai không đầy đủ doanh thu, không lập sổ và không ghi chép sổ sách kế toán về các khoản thu phải thực hiện nghĩa vụ thuế của Công ty A2 do Nguyễn Tuấn L làm Giám đốc là hành vi trốn thuế được quy định tại Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Tổng số tiền thuế GTGT đã trốn là: 774.456.642 đồng, cụ thể:

+ Thời kỳ Công ty A2 kê khai tại Chi cục Thuế khu vực thành phố T - V tổng số tiền thuế GTGT đã trốn là: 198.276.427 đồng, trong đó: Quý 2/2022: 22.869.468 đồng; Quý 3/2022: 56.663.029 đồng; Q1 4/2022: 33.496.778 đồng; Quý 1/2023: 85.247.152 đồng.

+ Thời kỳ Công ty A2 kê khai tại Chi cục Thuế huyện Đ tổng số tiền thuế GTGT đã trốn là: 576.180.215 đồng, trong đó: Quý 2/2023: 241.116.138 đồng; Quý 3/2023: 335.064.077 đồng.

- *Đối với* Công ty B.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 47 Chương IV Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra. Do vậy, Công ty B đã thực hiện kê khai điều chỉnh bổ sung đầy đủ doanh thu theo thực tế phát sinh, kê khai đầy đủ các căn cứ tính thuế GTGT, TNDN thì Công ty B - Floc không vi phạm các quy định của pháp luật về thuế.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội: "Sản xuất, buôn bán hàng giả" và "Trốn thuế".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 192; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 05 (Năm) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2024 đến ngày 01/11/2024.

2.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 200; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Hoành Q, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 02 năm 2025 bị cáo Nguyễn Tuấn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo về tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả".

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn L giao nộp: Biên lai thu tiền số 0000318 ngày 21 tháng 4 năm 2025 thể hiện bị cáo đã nộp tổng số tiền 230.200.000 đồng gồm các khoản tiền: 200.000.000 đồng là hình phạt chính về tội "Trốn thuế", 30.000.000 đồng là hình phạt bổ sung trong tội "Sản xuất, buôn bán hàng giả" và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định tại Bản án sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang; 01 bản sao "Thông báo tiếp nhận tố giác về tội phạm của công dân" số 2036/TB-CSMT ngày 15/4/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, thể hiện bị cáo đã báo tin cho cơ quan công an bắt giữ được 03 đối tượng chở nhau trên xe máy có hành vi liên quan đến ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết có liên quan, đề nghị Hội đồng xét xử: Xét xử vắng mặt và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn L, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về việc xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 05 năm tù về tội: "Sản xuất, buôn bán hàng giả".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn L trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị hoãn phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không do sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ đề nghị của Kiểm sát viên và quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt bị cáo.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Hà Giang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn L tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị án Đỗ Hoành Q và những người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến ngày 31/12/2023, bị cáo Nguyễn Tuấn L - Giám đốc Công ty A2 ***(****ngành nghề kinh doanh: Bán các sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản bằng hình thức online trên mạng xã hội Facebook bằng cách lập các trang FanPage)* và bị cáo Đỗ Hoành Q - Giám đốc Công ty B ***(****ngành nghề kinh doanh: Gia công sản phẩm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)*, đã ký kết thỏa thuận hợp đồng như sau: Đỗ Hoành Q phụ trách về chất lượng các sản phẩm đảm bảo theo tiêu chuẩn công bố, còn nhãn mác sản phẩm do bị cáo L chịu trách nhiệm thiết kế, in và chuyển cho bị cáo Q để dán lên các sản phẩm. Trong quá trình bán các sản phẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn L nắm được thị hiếu người tiêu dùng là chuộng hàng ngoại nên đã thực hiện hành vi thiết kế mẫu, đặt in các nhãn sản phẩm chỉ dẫn là thông tin bằng tiếng Anh, giả mạo về nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm thể hiện có nguồn gốc, xuất xứ từ nước ngoài rồi yêu cầu bị cáo Đỗ Hoành Q là Giám đốc Công ty Bio Floc dán lên bao bì 03 sản phẩm có tên: Nano mine C3, Ultra H và Garlix Z *"được dịch là* Aqua P*, phòng nghiên cứu 10145,* đại lộ H, thành phố E, A, A1*; được sản xuất bởi: Aqua Pharma - Hovemoveien* A9 - *Nauy"*, do Công ty B gia công, nhằm mục đích tạo niềm tin với khách hàng, tăng doanh thu, doanh số bán hàng *(không tăng giá bán so với sản phẩm cùng loại, dán nhãn tiếng Việt)*.

Tổng số sản phẩm hàng hóa dán nhãn giả bán ra thị trường có giá trị là 692.106.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, nhận định và kết án

bị cáo về tội: *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự: *"Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên"*, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình kinh doanh, bị cáo Nguyễn Tuấn L kê khai không đầy đủ doanh thu, không lập sổ và không ghi chép sổ sách kế toán về các khoản thu phải thực hiện nghĩa vụ thuế, nhằm trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế của Công ty A2. Tổng số tiền thuế GTGT đã trốn là: 774.456.642 đồng nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 200.000.000 đồng về tội "Trốn thuế", bị cáo không kháng cáo về tội danh này.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

[4.1] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gồm: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ủy quyền cho gia đình nộp toàn bộ số tiền trốn thuế là 774.456.642 đồng để khắc phục hậu quả trước khi Cơ quan điều tra khởi tố bổ sung về hành vi trốn thuế; bị cáo đã nộp lại số tiền 30.000.000 đồng từ việc hưởng lợi do bán hàng giả nhãn mác, nguồn gốc, xuất xứ. Ngoài ra, bị cáo đã tích cực ủng hộ nhân dân bị tác động bởi dịch Covid số tiền 2.000.000 đồng; mẹ đẻ của bị cáo là bà Trần Thị K được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"; gia đình có nhiều thành viên có công với nước (Cụ nội, ông nội, bà nội) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự và chỉ xử phạt bị cáo mức hình phạt 05 năm tù, là mức khởi điểm được quy định tại khoản 2 Điều 192 Bộ luật hình sự *(05 năm đến 10 năm)* là không nặng.

[4.2] Mặc dù tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có xuất trình thêm các tài liệu: Biên lai thu tiền số 0000318 ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang thể hiện bị cáo đã nộp tổng số tiền 230.200.000 đồng gồm các khoản tiền: 200.000.000 đồng là hình phạt chính về tội *"Trốn thuế"*, 30.000.000 đồng là hình phạt bổ sung trong tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"* và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, 01 bản *sao "Thông báo tiếp nhận tố giác về tội phạm của công dân"* số 2036/TB-CSMT ngày 15/4/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang, theo đó ghi nhận bị cáo đã báo tin cho cơ quan công an bắt giữ được 03 đối tượng chở nhau trên xe máy có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, thể hiện có ý thức trong việc chấp hành pháp luật và phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, trong tội danh này, bị cáo L giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Q tham gia thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định, do đó không thuộc đối tượng và không đủ

điều kiện để áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự: "*Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với người phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể"* để giảm thêm nữa hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo còn bị xét xử về 02 tội, theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về các trường hợp không cho hưởng án treo (Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022), bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[4.3] Với những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giữ nguyên hình phạt chính 05 năm tù về tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"* tại bản án sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn L về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo về tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"*. Giữ nguyên quyết định về hình phạt chính tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 17 tháng 2 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 192; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 05 (Năm) năm tù về tội "*Sản xuất, buôn bán hàng giả"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2024 đến ngày 01/11/2024.

2. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tuấn L đã nộp tổng số tiền 230.200.000 đồng gồm các khoản tiền: 200.000.000 đồng là hình phạt chính về tội *"Trốn thuế"*, 30.000.000 đồng là hình phạt bổ sung trong tội *"Sản xuất, buôn bán hàng giả"* và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0000318 ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

3. Bị cáo Nguyễn Tuấn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Vụ I-TANDTC;*
- *Viện KSNDCC tại Hà Nội;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;*
- *VKSND tỉnh Hà Giang;*
- *CA tỉnh Hà Giang;*
- *Cục THADS tỉnh Hà Giang;*
- *Bị cáo (theo đ.c);*
- *Lưu HS, PHCTP-VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh